UBND HUYỆN THUẬN BẮC
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ ĐIỂM THI TRẮC NGHIỆM VÒNG 1 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐTDCC ngày /5/2024 của Hội đồng TDCC)

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành đào tạo	Kết quả thi (Số câu trả lời đúng theo từng phần thi)			Ghi chú
			Nam	Nữ			Kiến thức chung (60 câu)	Tin học (30 câu)	Ngoại ngữ (30 câu)	
I. Đơn vị dự tuyển UBND xã Lợi Hải										
I.1 Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường										
1	18	Nguyễn Hữu Thời	1/1/1992		Kinh	Đại học Kỹ thuật công trình xây dựng	58	30	30	Đạt
2	09	Nguyễn Thanh Phước	2/6/1997		Kinh	Đại học Quản lý tài nguyên và môi trường	56	28	29	Đạt
I.2 Tài chính - kế toán										
1	13	Phạm Thị Thanh		25/12/1999	Kinh	Đại học Kế toán	37	28	27	Đạt
2	19	Nguyễn Thị Thu Trang		12/12/2001	Kinh	Đại học Tài chính - Ngân hàng	55	29	29	Đạt
3	02	Nguyễn Ngọc Nguyệt Cầm		20/2/1989	Kinh	Đại học Kế toán	55	28	29	Đạt
I.3 Tư pháp - hộ tịch										
1	01	Trần Thị Như Anh		19/12/1985	Kinh	Đại học Luật	60	30	28	Đạt

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành đào tạo	Kết quả thi (Số câu trả lời đúng theo từng phần thi)			Ghi chú
			Nam	Nữ			Kiến thức chung (60 câu)	Tin học (30 câu)	Ngoại ngữ (30 câu)	
II.Đơn vị dự tuyển UBND xã Công Hải										
II.1 Văn phòng - thống kê										
1	03	Đỗ Thị Duyên		18/4/1993	Kinh	Đại học Công tác xã hội	53	25	30	Đạt
2	12	Phạm Thị Minh Tâm		27/1/2001	Kinh	Đại học Quản trị kinh doanh	37	21	23	Đạt
3	11	Nguyễn Thị Kim Quỳnh		1/10/1991	Kinh	Đại học Luật	49	29	28	Đạt
4	22	Nguyễn Thị Vân		23/9/1991	Kinh	Đại học Quản trị kinh doanh	56	27	28	Đạt
5	10	Đạt Nhật Phương	3/1/1996		Chăm	Đại học Luật; Đại học quản lý nhà nước	41	25	Miễn thi	Đạt
III. Đơn vị dự tuyển UBND xã Bắc Phong										
III.1 Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường										
1	17	Lê Thị Hồng Thỏa		26/8/1994	Kinh	Đại học Quản lý đất đai	60	30	29	Đạt
III.2 Văn hóa - xã hội										
1	06	Trần Thị Ngọc Nhiên		11/12/1991	Kinh	Đại học Tài chính Kế toán	56	29	30	Đạt
2	14	Trần Thị Thu Thảo		18/12/1990	Kinh	Đại học Kế toán	58	30	29	Đạt
III.3 Văn phòng - thống kê										
1	08	Trần Văn Phúc	19/10/1989		Kinh	Đại học Luật kinh tế	55	30	24	Đạt

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành đào tạo	Kết quả thi (Số câu trả lời đúng theo từng phần thi)			Ghi chú
			Nam	Nữ			Kiến thức chung (60 câu)	Tin học (30 câu)	Ngoại ngữ (30 câu)	
IV. Đơn vị dự tuyển UBND xã Bắc Sơn										
IV.1 Văn phòng - thống kê										
1	21	Lai Thị Kim Tuyết		25/3/1997	Chăm	Đại học Công tác xã hội	45	19	Miễn thi	Đạt
2	15	Lượng Thanh Thật	20/8/1986		Chăm	Đại học Công tác xã hội	48	27	Miễn thi	Đạt
3	20	Lê Minh Trớn	18/4/1978		Kinh	Đại học Luật kinh tế	47	27	28	Đạt
4	7	Sầm Thị Phen		1/1/1988	Chăm	Đại học Luật	60	Miễn thi	Miễn thi	Đạt
5	16	Nguyễn Thị Kim Thoa		16/1/1999	Kinh	Đại học Luật kinh tế	46	28	26	Đạt
V. Xã Phước Kháng										
V.1 Văn phòng - thống kê										
1	23	Pi Năng Xếp	15/5/1989		Raglai	Đại học Luật kinh tế	39	22	Miễn thi	Đạt
VI. Đơn vị dự tuyển UBND xã Phước Chiến										
VI.1 Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường										
1	04	Trần Chí Hiếu	2/8/2000		Kinh	Đại học Quản lý xây dựng	56	30	30	Đạt
2	05	Kiều Trung Hòa	3/10/1999		Chăm	Đại học Quản lý đất đai	58	29	Miễn thi	Đạt

TỔNG CỘNG 23 NGƯỜI

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành đào tạo	Kết quả thi (Số câu trả lời đúng theo từng phần thi)			Ghi chú
			Nam	Nữ			Kiến thức chung (60 câu)	Tin học (30 câu)	Ngoại ngữ (30 câu)	

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành đào tạo	Kết quả thi (Số câu trả lời đúng theo từng phần thi)			Ghi chú
			Nam	Nữ			Kiến thức chung (60 câu)	Tin học (30 câu)	Ngoại ngữ (30 câu)	

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành đào tạo	Kết quả thi (Số câu trả lời đúng theo từng phần thi)			Ghi chú
			Nam	Nữ			Kiến thức chung (60 câu)	Tin học (30 câu)	Ngoại ngữ (30 câu)	

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành đào tạo	Kết quả thi (Số câu trả lời đúng theo từng phần thi)			Ghi chú
			Nam	Nữ			Kiến thức chung (60 câu)	Tin học (30 câu)	Ngoại ngữ (30 câu)	

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành đào tạo	Kết quả thi (Số câu trả lời đúng theo từng phần thi)			Ghi chú
			Nam	Nữ			Kiến thức chung (60 câu)	Tin học (30 câu)	Ngoại ngữ (30 câu)	

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành đào tạo	Kết quả thi (Số câu trả lời đúng theo từng phần thi)			Ghi chú
			Nam	Nữ			Kiến thức chung (60 câu)	Tin học (30 câu)	Ngoại ngữ (30 câu)	